

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI DỰ THẢO HỒ SƠ LẬP ĐỀ
NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT DI SẢN VĂN HÓA (SỬA ĐỔI)
(PHẦN BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH)**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BVHTTDL ngày tháng năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Văn bản lấy ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Văn bản số 2909/ BVHTTDL-DSVH ngày 05/8/2022

2. Các cơ quan gửi xin ý kiến:

- 43 Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương
- 63 UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- 63 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch
- 30 đơn vị thuộc Bộ
- 187 Bảo tàng
- 97 Ban/Trung tâm Quản lý di tích/Khu Di sản thế giới

3. Kết quả: Nhận được tổng số 99 ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình, trong đó có 27 góp ý của Bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương, 49 góp ý của các địa phương (tỉnh, thành phố, sở văn hóa chung 1 đầu mối); 08 đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 12 đơn vị bảo tàng, di tích và đơn vị liên quan; 03 ý kiến của thành viên Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia. Trong đó, 87 ý kiến nhất trí với Dự thảo, 12 ý kiến góp ý vào những nội dung cụ thể trong Dự thảo.

4. Các nội dung góp ý cụ thể được tổng hợp tại bảng dưới đây:

| STT | ĐƠN VỊ GÓP Ý | NỘI DUNG GÓP Ý | TIẾP THU/GIẢI TRÌNH |
|---|---------------|---|---|
| I. BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN TỔ CHỨC Ở TRUNG ƯƠNG | | | |
| 1 | Bộ Tài chính | Đề nghị làm rõ nội hàm chính sách ưu đãi xã hội hóa | Tiếp thu, đã bổ sung nội dung vào Dự thảo |
| 2 | Bộ Nội vụ | Nhất trí với Dự thảo | |
| 3 | Bộ Ngoại giao | Nhất trí với Dự thảo | |

| | | | |
|---|------------|--|--|
| 4 | Bộ Tư pháp | <p>1. Nhận xét chung:</p> <p>1) Một số giải pháp đưa ra nhận định còn chung chung về tác động về giới và thủ tục hành chính như: “Không tác động về giới”, “không phát sinh thủ tục hành chính” tại các chính sách 1, 2, 3;</p> <p>Các nhận định, đánh giá tác động về pháp luật như: “không phát sinh về chi phí về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho Nhà nước”, “không phát sinh quy định mới của pháp luật” tại chính sách 2 là cần cân nhắc thận trọng, phải trên cơ sở kết quả rà soát pháp luật, đánh giá mức độ đồng nhất, đồng bộ khi thay đổi chính sách, ví dụ các chính sách về bảo vệ và phát huy giá trị di sản. Nên có sự nhận định khách quan và toàn diện hơn về tác động tiêu cực/tích cực của các giải pháp để làm cơ sở cho Chính phủ quyết định chính sách cũng như tăng cường tính thuyết phục đối với giải pháp lựa chọn</p> | <p>Tiếp thu, chỉnh sửa trong Dự thảo và giải trình như sau:</p> <p>1) Báo cáo đánh giá đã làm rõ hơn nội dung đánh giá tác động của các giải pháp và điều chỉnh các nhận định cho phù hợp, đảm bảo tính khách quan, toàn diện hơn.</p> |
|---|------------|--|--|

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>2) Một số giải pháp đưa ra các đánh giá tác động về kinh tế, xã hội và đối với hệ thống pháp luật chưa thật chính xác, chưa phù hợp với tiêu chí quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa lại.</p> | <p>2) Bổ sung các giải pháp đưa ra đánh giá xác thực hơn về tác động kinh tế, xã hội và đối với hệ thống pháp luật phù hợp với tiêu chí quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).</p> |
| | | <p>3) Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm nội dung Nguyên nhân của từng vấn đề để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 34/2016.NĐ-CP, đồng thời bổ sung những đánh giá định lượng cụ thể để làm rõ tính khả thi và tính hợp lý của từng giải pháp.</p> | <p>3) Bổ sung nội dung Nguyên nhân của từng vấn đề để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 34/2016.NĐ-CP, đồng thời, bổ sung một số đánh giá định lượng cụ thể nhằm làm rõ tính khả thi và tính hợp lý của từng giải pháp.</p> |
| | | <p>4) Một số giải pháp lựa chọn của chính sách chưa được cơ quan lập đề nghị đánh giá về chi phí, lợi ích; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)</p> | <p>4) Tiếp thu, đã bổ sung thêm nội dung đánh giá về chi phí, lợi ích; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp vào Dự thảo</p> |
| | | <p>2. Về tên của chính sách: 1) Tên gọi của chính sách còn chung chung, nội dung chưa phải là chính sách mà chỉ thể hiện biện pháp kỹ thuật hoặc các quy định dự kiến sửa đổi, chưa đúng quy định “Chính sách là định hướng, giải pháp của Nhà nước để giải quyết vấn đề của thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu nhất định” (khoản 1 Điều 2</p> | <p>1) Giải trình: Do Luật di sản văn hóa là một Luật chuyên ngành, mang tính đặc thù, một Luật quy định nhiều nội dung (Di sản văn hóa phi vật thể; di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; hoạt động bảo tàng; và, dự kiến bổ sung nội dung di sản văn hóa phi vật thể). Do đó, đơn vị lập đề nghị xây dựng Dự</p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)). | thảo xin bảo lưu và xác định rõ hơn nội hàm của các chính sách lớn trong nội dung của các tiêu chính sách, đảm bảo vừa bao quát vừa rõ hơn nội dung tên gọi của chính sách |
| | | 2) Các giải pháp lựa chọn của chính sách chưa được cơ quan lập đề nghị đánh giá về chi phí, lợi ích; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | 2) Đã tiếp thu đánh giá, phân tích kỹ hơn về tác động của các chính sách đặc thù liên quan đến từng lĩnh vực, đảm bảo các nội dung: đánh giá về chi phí, lợi ích; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |
| | | 3) Các giải pháp được lựa chọn tại các chính sách có sự trùng lặp với tên chính sách. Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị xác định lại tên của các chính sách bao quát, đúng tính chất của chính sách hơn. | 3) Đã điều chỉnh chỉnh các giải pháp được lựa chọn tại các chính sách không trùng lặp với tên chính sách. |
| | | 3. Về chính sách 1: Hoàn thiện các quy định bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa: - Về nội dung bảo vệ và phát huy giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia: Dự thảo Báo cáo đưa ra nhóm giải pháp đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Những năm gần đây, một số cổ vật có nguồn gốc Việt Nam đã được mua về từ những cuộc đấu giá ở nước ngoài và đưa về nước. Tuy nhiên, hoạt động này tự phát và chưa có định hướng từ các quy định của pháp luật. Theo Bộ tư pháp, cơ quan lập | Đã nghiên cứu thực tiễn quản lý hoạt động này trong thực tiễn và những khó khăn bắt cập từ các quy định về quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Nhận diện những khó khăn trong việc thiếu cơ chế khuyến khích để các cá nhân, tổ chức cùng tham gia với Nhà nước trong việc đưa cổ vật có nguồn gốc từ Việt Nam hiện đang lưu lạc tại nước ngoài về nước, đã được thể hiện trong Báo cáo tổng kết thi hành Luật, Tờ trình, làm |

| | | | |
|--|--|---|---|
| | | <p>đề nghị cần nghiên cứu, đề xuất giải pháp mang tính đặc thù, phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo loại hình, lĩnh vực và hoạt động cụ thể, đặc biệt là nhóm giải pháp đối với việc bảo vệ cổ vật, bảo vật quốc gia. Mặt khác cần nghiên cứu đề xuất những chính sách phù hợp như cắt giảm thủ tục hành chính, chính sách thuế... nhằm tạo cơ chế khuyến khích để các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia cá hoạt động đấu giá đối với loại hình này</p> | <p>rõ nguyên nhân bất cập và thể hiện bằng các quy định cụ thể trong Đề cương Luật. Tuy nhiên, quy định trong trong luật chuyên ngành còn khó khăn do phải đảm bảo phù hợp với quy định của các luật liên quan, như Luật thuế...</p> |
| | | <p>- Về hoạt động bảo tàng: Dự thảo Báo cáo đưa ra nhóm giải pháp đối với hoạt động bảo tàng trên cơ sở xác định thực trạng của hoạt động bảo tàng. Việc bổ sung cơ chế pháp lý cụ thể cho bảo tàng là cần thiết và phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, các nhóm giải pháp tại dự thảo Báo cáo mới chỉ xác định các quy định cụ thể dự kiến quy định tại dự án Luật, chưa có phân tích, đánh giá tác động của chính sách, đặc biệt đối với việc quản lý “Bảo tàng số”. Theo Bộ tư pháp, việc chuyển đổi từ bảo tàng truyền thống sang bảo tàng số là một bước tiên để đi đến một cuộc cách mạng trong ngành nói chung và di tích, cổ vật nói riêng, Ứng dụng khoa học công nghệ vào giữ gìn và phát huy các giá trị di sản văn</p> | <p>Giải trình: Dự thảo Báo cáo tổng kết đã có đánh giá về hoạt động bảo tàng hiện nay (Chính sách 1) với những khó khăn bất cập từ các quy định về thủ tục thành lập bảo tàng, đầu tư xây dựng bảo tàng thiếu quan tâm đến nghiên cứu, xây dựng nội dung dẫn đến việc không ít bảo tàng chỉ xây dựng được “vỏ” nhà, qua nhiều năm đã xuống cấp mà không có trưng bày. Đồng thời, Dự thảo Báo cáo Tổng kết cũng đã có những đánh giá cụ thể những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế lĩnh vực bảo tàng làm cơ sở đề xuất các Chính sách cho việc phát triển hệ thống bảo tàng Việt Nam.</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>hóa, các hiện vật sẽ tạo ra cơ hội mới trong việc thu hút du khách tìm hiểu những giá trị lịch sử, văn hóa Việt Nam. Đây là một chính sách mới, nhất là trong thời kỳ công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ và phổ biến như hiện nay. Vì vậy, đề nghị cơ quan lập đề nghị đánh giá tác động kỹ đối với hoạt động của bảo tàng số, xác định rõ hơn về loại hình bảo tàng số trong hệ thống bảo tàng Việt Nam, cơ chế liên thông giữa các loại hình, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với loại hình này để định hướng nội dung phát triển phù hợp.</p> | <p>Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung và hoạt động bảo tàng nói riêng được xác định là nội dung quan trọng, được đề cập xuyên suốt trong Tờ trình về sự cần thiết đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong Luật Di sản văn hóa, đồng thời, cũng chính là một trong những Mục tiêu giải quyết các vấn đề còn thiếu, chưa hoàn chỉnh của việc sửa đổi Luật Di sản văn hóa (Mục 2. Mục tiêu giải quyết vấn đề, Chính sách 1 của Dự thảo báo cáo đánh giá tác động.</p> <p>Bảo tàng là một thiết chế được giao nhiệm vụ nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản lâu dài các di sản văn hóa với mục đích trưng bày, giáo dục và giới thiệu di sản văn hóa. Trong các hình thức giới thiệu, phát huy giá trị di sản văn hóa, trưng bày giới thiệu trên không gian số là một trong những giải pháp hiệu quả nhằm phát huy giá trị di sản văn hóa. Do vậy, việc trưng bày trên không gian số chỉ là một trong các hoạt động của bảo tàng nói chung, chưa quy định riêng cho loại hình bảo tàng số.</p> |
|--|--|--|--|

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | <p>- Về nhóm giải pháp đối với “di sản tư liệu”: Hiện nay, hệ thống pháp luật hiện hành chưa quy định về di sản tư liệu tại Việt Nam cũng như chưa quy định để nhận diện giá trị, sự lan tỏa của di sản tư liệu. Việc xây dựng quy trình cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu cũng chưa được cụ thể hóa từ trung ương đến địa phương. Các tiêu chí về nhận diện, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đưa vào các Danh mục di sản tư liệu cấp tỉnh và quốc gia còn chưa được xây dựng cụ thể. Vì vậy, việc quy định “di sản tư liệu” tại dự án Luật là một trong những chính sách mới. Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị đánh giá cụ thể nội dung này để xác định phương thức quản lý phù hợp.</p> | <p>Tiếp thu, đã đánh giá cụ thể nội dung này trong Dự thảo hồ sơ: Báo cáo tổng kết thi hành Luật, Tờ trình Chính phủ, Báo cáo đánh giá tác động và các quy định cụ thể trong Đề cương Luật Di sản văn hóa. Đồng thời, năm 2022, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ động nghiên cứu các văn bản hướng dẫn của UNESCO và các quốc gia trong khu vực bổ sung nội dung Quản lý nhà nước về di sản tư liệu vào Luật Di sản văn hóa sửa đổi hướng tới việc đồng bộ, thể chế hóa các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa nói chung, trước mắt xây dựng Thông tư, văn bản hướng dẫn chuyên môn về kiểm kê, xây dựng hồ sơ ghi danh di sản tư liệu dựa trên các tiêu chí Tài liệu Hướng dẫn Bảo vệ di sản tư liệu của UNESCO 2002 bổ sung và điều chỉnh 2019 để từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý về di sản tư liệu. Trong khi Luật Di sản văn hóa sửa đổi đang được nghiên cứu, xây dựng trong thời gian tới.</p> |
| | | <p>4. Về chính sách 3: Hoàn thiện các quy định về huy động nguồn lực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa: Cơ quan chủ trì lập đề nghị chưa có đánh giá tác động của những chính sách này nếu được bổ sung vào dự án Luật, chưa xác định cụ thể các chính sách hỗ trợ. Do đó, đề nghị</p> | <p>Tiếp thu, đã bổ sung đánh giá tác động cụ thể trong chính sách này và xác định cụ thể các chính sách hỗ trợ trong Báo cáo đánh giá tác động và Đề cương Luật Di sản văn hóa (sửa đổi)</p> |

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>cơ quan chủ trì lập đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung đánh giá để bảo đảm tính khả thi khi áp dụng trên thực tế</p> | |
| | | <p>5. Về Nội dung cần nghiên cứu, bổ sung: Theo danh mục ngành nghề có điều kiện (ban hành kèm theo Luật Đầu tư), liên quan đến di sản văn hóa hiện nay có một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện như: (i) Kinh doanh dịch vụ giám định cổ vật, (ii) Kinh doanh dịch vụ lập quy hoạch dự án, tổ chức thi công, giám sát thi công dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích; (iii) Mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; (iv) Xuất khẩu di vật, cổ vật không thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; (v) Kinh doanh dịch vụ bảo tàng. Đối với những ngành nghề này, cơ quan lập đề nghị cần đánh giá kỹ trong việc quản lý theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính, xác định các chính sách hỗ trợ để tạo cơ chế khuyến khích mạnh mẽ đối với các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> | <p>Các ngành nghề kinh doanh có điều kiện lĩnh vực di sản văn hóa (ban hành kèm theo Luật Đầu tư), đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động nghiên cứu, thực hiện cắt giảm một số điều kiện kinh doanh theo hướng đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, khuyến khích mạnh mẽ các tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa (Quyết định 1396/QĐ-BVHTTDL ngày 18/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt phương án đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Nội dung này sẽ được nghiên cứu kỹ trong quá trình xây dựng Luật, xác định các chính sách hỗ trợ để quy định trong Luật nhằm tạo cơ chế khuyến khích, hiệu quả hơn đối với các tổ chức, cá nhân trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p> |

| | | | |
|---|-------------|---|---|
| 5 | Bộ Công an | 1. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa dự thảo Báo cáo đánh giá tác động theo đúng mẫu số 01 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Tiếp thu, chỉnh sửa trong Dự thảo |
| | | 2. Tại nội dung đánh giá tác động của các giải pháp đề xuất ở Chính sách 01, Chính sách 02, Chính sách 03 cần bổ sung nội dung đánh giá tác động tích cực, tác động tiêu cực của từng giải pháp, chính sách đối với Nhà nước, người dân và doanh nghiệp | Tiếp thu, chỉnh sửa trong Dự thảo |
| 6 | Bộ Xây dựng | Nghiên cứu bổ sung các chính sách đặc thù đối với di sản văn hóa các dân tộc thiểu số vùng miền núi, hải đảo đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước. | Nội dung này sẽ tiếp tục nghiên cứu bổ sung trong quá trình xây dựng Luật |
| | | Tạo điều kiện thuận lợi nhất để khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trực tiếp tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản, vừa được trực tiếp hưởng thụ thành quả do hoạt động này mang lại. | Đã được đề cập trong nội dung Chính sách 03 của Dự thảo |

| | | | |
|--|------------------------------|---|---|
| | | Đẩy mạnh các hoạt động giám sát, tăng cường bảo vệ và bảo đảm an toàn cho các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới và các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh | Đã được đề cập trong nội dung Chính sách 02 của Dự thảo |
| 7 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề nghị cân nhắc, chỉnh sửa nội dung cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh | Tiếp thu, chỉnh sửa trong Dự thảo |
| 8 | Hội Di sản văn hóa Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ câu “Công ước UNIDROTT” về tài sản văn hóa bị đánh cắp hay xuất khẩu trái phép (trang 4) vì Việt Nam chưa tham gia công ước này. Thêm câu “Công ước năm 1970 của UNESCO về các biện pháp cấm và ngăn chặn việc nhập khẩu, xuất khẩu và chuyển giao bất hợp pháp quyền sở hữu tài sản văn hóa” vì Việt Nam đã tham gia Công ước này từ năm 2005 - Bổ sung vào phần đầu trang 5 các thông tin còn thiếu: Việt Nam đã là thành viên Ủy ban liên chính phủ Công ước 2003 nhiệm kỳ đầu tiên 2006- 2010; Việt Nam đã là thành viên Ủy ban liên chính phủ Công ước 2005 nhiệm kỳ 2011-2015; Việt Nam là thành viên Ủy ban liên chính phủ Công ước 2005 nhiệm kỳ 2021- 2025 | Tiếp thu, chỉnh sửa trong Dự thảo |
| II. CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG | | | |

| | | | |
|--|---|---|---|
| 1 | Phú Thọ | 1. Đề nghị sửa tiêu đề: Phần A tại trang 1 thành Phần thứ nhất, Phần B tại trang 9 thành Phần thứ hai, Phần C tại trang 35 thành Phần thứ ba, Phần D tại trang 36 thành Phần thứ tư, Phần Đ tại trang 37 thành Phần thứ năm. | Tiếp thu, chỉnh sửa trong Dự thảo theo góp ý của Bộ Công An, Bộ Thông tin và Truyền thông |
| | | 2. Bổ sung chế tài xử lý các hành vi vi phạm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa như: xâm lấn đất đai thuộc di tích; tu bổ, tôn tạo không đúng với quyết định phê duyệt; các hành vi trục lợi, làm biến dạng di tích;... | Tiếp thu, nghiên cứu bổ sung phù hợp vào đề cương và nội dung Luật (sửa đổi) |
| III. CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ | | | |
| 1 | Viện Văn hóa nghệ thuật Quốc gia | Cần chỉnh sửa một số lỗi chính tả, cắt ghép một số nội dung (đã liệt kê chi tiết) để Báo cáo hoàn thiện hơn | Tiếp thu, chỉnh sửa trong Dự thảo |
| IV. CÁC BẢO TÀNG, DI TÍCH VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN | | | |
| 1 | Khu Bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai | Sửa một số lỗi chính tả (được liệt kê trong góp ý) | Tiếp thu, chỉnh sửa vào Dự thảo |
| V. CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHÁC | | | |
| 1 | TS. Lê Thị Minh Lý (Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia) | Một số thông tin thiếu nhất quán, nhầm lẫn (Công ước UNIDROIT 1995 và Công ước 1970) | Tiếp thu, chỉnh sửa trong Dự thảo |